TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2023/QĐST-HNGĐ	*I, ngày 18 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 48/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Quốc S, sinh năm 1998; địa chỉ: Làng U, xã I, huyện I, tỉnh G.

- Bị đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn I, huyện I, tỉnh G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Quốc S và chị Lê Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Lê Quốc S và chị Lê Thị H tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Lê Quốc S và chị Lê Thị H thỏa thuận chị Lê Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Quốc Việt, sinh ngày 04/9/2000 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Lê Quốc S có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Lê Quốc Việt số tiền 2.000.000 đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 5/2023 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Lê Quốc S và chị Lê Thị H đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, bên trực tiếp nuôi con không được quyền ngăn cản. Khi cần thiết có thể thay đổi quyền nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh Lê Quốc S và chị Lê Thị H thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Lê Quốc S phải chịu 75.000 đồng (*bảy mươi lăm nghìn đồng*), chị Lê Thị H phải chịu 75.000 đồng *(bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, anh Lê Quốc S tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0008838 ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện I, tỉnh G. Trả lại cho anh Lê Quốc S 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn lại.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện I;
- Chi cục THADS huyện I;
- UBND xã Ia Hrung;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Vũ